

Bản án số: 81/2022/HS-PT
Ngày 12-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm

Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 85/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2022/HS-ST ngày 01/06/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Thân Quyết T, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1987 tại tỉnh HT; nơi ĐKKHKT: Thôn 9, xã XH, huyện NX, tỉnh HT; chỗ ở hiện nay: Tổ 6, phường NC, thành phố QN, tỉnh Q; nghề nghiệp: Quản lý nhà nghỉ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Quốc L, con bà Nguyễn Thị H; có vợ: Nguyễn Thị Diệu O, có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Tô Hoài D, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1990 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ 02, phường NN, thị xã ĐP, tỉnh Q; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Tô Hồng T, con bà Đào Thị Thu S, vợ Nguyễn Thị Việt T, đã ly hôn, có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1996 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp LĐ, xã VT, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, con bà Phạm Thị Ngọc D; chồng: Không, có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Thân Quyết T: Ông Lê Hoàng Hiếu - Luật sư của Công ty luật TNHH HK & Gia Luật, chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Số 324 đường Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Tô Hoài D: Ông Huỳnh Ngọc Ất - Luật sư của Văn phòng luật sư Quốc Ân thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Số 943 đường Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Q kiểm tra, bắt quả tang: Thân Quyết T và Tô Hoài D đang thực hiện hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; các đối tượng Nguyễn Hữu K, Nguyễn Thị Ngọc N đang thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và các đối tượng Nguyễn Duy L, Đinh Thị Kiều L đang thực hiện hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Nhà nghỉ 36 Hà Huy Tập thuộc tổ 6, phường NC, thành phố Q, tỉnh Q.

Qua kết quả điều tra xác định:

Nhà nghỉ 36 Hà Huy Tập thuộc tổ 6, phường NC, thành phố Q thuộc sở hữu của ông Nguyễn Kh làm chủ cơ sở kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 34A8008278 vào ngày 11/3/2015 của UBND thành phố Q cấp. Tuy Nên, ông Khảm giao nhà nghỉ này cho Thân Quyết T (vừa là con rể, vừa làm nhân viên của nhà nghỉ) để quản lý kinh doanh với mức lương hàng tháng mà ông Khảm trả cho T là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/1 tháng. Hàng ngày T có nhiệm vụ trực tiếp quản lý và cho khách thuê phòng, thu tiền rồi giao lại cho ông Kh.

Tô Hoài D và Thân Quyết T là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Vào khoảng tháng 5/2020, do hám lợi nên D và T bàn bạc, thỏa thuận với nhau, T chuẩn bị phòng, còn D chuẩn bị 03 bộ loa, 02 bộ đèn mua lắp vào các phòng 203, 204 và

205 để khi khách có nhu cầu “Bay” thì cho thuê phòng cùng loa đèn để thu lợi với giá: Tiền thuê phòng đơn cho một lượt là 1.000.000 (Một triệu đồng) và thuê phòng đôi cho một lượt là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), tiền thuê phòng do T lấy. Đối với tiền thuê bộ loa, đèn một lượt thuê là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), trong đó T được hưởng lợi 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)/1 lượt, còn D được hưởng lợi 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)/1 lượt. Cứ sau 05 ngày thì T và D sẽ tính toán chia nhau số tiền thu lợi từ việc cho khách thuê loa đèn để sử dụng ma túy.

Vào tối ngày 28/5/2020, sau khi nhậu xong tại thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; Nguyễn Hữu K rủ Nguyễn Duy L vào thành phố Quảng Ngãi “Bay”. L đồng ý nhưng L nói không có tiền để đi “Bay”, K nói với L là K sẽ cho L mượn tiền để cùng góp tiền đi “Bay” khi nào L có tiền sẽ trả lại cho K thì L đồng ý. K và L thỏa thuận với nhau, đi “Bay” hết bao nhiêu tiền thì K trả tiền, sau có tiền L sẽ góp một phần hai trong tổng số tiền. Sau đó K và L đón taxi đi vào thành phố Quảng Ngãi. Trên đường đi, K liên lạc rủ Nguyễn Thị Ngọc N tìm địa điểm để cùng đi “Bay”. N đồng ý và chỉ đến nhà nghỉ 36 Hà Huy Tập thuộc tổ 6, phường NC, thành phố Q thuê phòng. Đến khoảng 01 giờ ngày 29/5/2020, K và L đến nhà nghỉ 36 Hà Huy Tập. Tại đây K và L gặp nhân viên quản lý của nhà nghỉ là Thân Quyết T và Tô Hoài D; K và L đặt vấn đề thuê phòng để “Bay”. T và D đồng ý, thống nhất với K và L là tiền thuê một phòng “Bay” tổng cộng là 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), trong đó: Giá tiền thuê một phòng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), tiền thuê loa đèn là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và tiền uống nước là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó L đưa giấy chứng minh nhân dân của L cho T rồi T và D dẫn K và L lên phòng 205 ở tầng 2 của nhà nghỉ. Tại đây, D lấy loa đèn, ổ cắm điện và lắp ráp để phục vụ cho việc “Bay”; do K không mang theo tiền mặt nên K đã thanh toán số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) cho T bằng hình thức chuyển khoản thông qua dịch vụ thanh toán Internet banking từ số tài khoản 1013185012 của K sang số tài khoản của D là 0271000764417. Sau đó, D dùng tiền mặt của D là 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) gồm: 03 (Ba) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) thanh toán lại cho T.

Sau khi K và L nhận phòng 205 và thanh toán tiền cho nhà nghỉ xong thì Nguyễn Thị Ngọc N rủ thêm Đinh Thị Kiều L (Cả hai đều là nhân viên tiếp “Bay”, phục vụ khách sử dụng ma túy) cùng đến phòng 205 để “Bay”. Tại đây, do chưa có ma túy cho cả nhóm sử dụng nên K bảo N mua ma túy với số lượng 02 (Hai) chাম ma túy “Khay” và 02 (Hai) viên ma túy “Kẹo” thuốc lắc để cả nhóm sử dụng. N dùng điện thoại của N có số thuê bao là 0917199190 điện

thoại cho một người tên K (Không rõ nhân thân lai lịch) có số thuê bao là 0978545252 để hỏi mua số lượng ma túy trên với giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Đồng thời thỏa thuận thống nhất là N phải chuyển số tiền trên vào số tài khoản 19035760114013 mang tên Phạm Chí T thì sẽ có người mang ma túy đến giao tại nhà nghỉ 36 Hà Huy Tập. Sau đó N đưa số tài khoản này cho K. K dùng điện thoại di động của mình tiếp tục chuyển số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản thông qua dịch vụ Internet banking qua tài khoản này. Sau khi chuyển tiền xong, khoảng 10 phút sau có người thanh niên (không rõ lai lịch) đến nhà nghỉ 36 Hà Huy Tập gọi điện thoại cho N xuống lấy ma túy rồi đem lên phòng 205 đưa cho K kiểm tra xem đúng số lượng đã mua rồi đưa cho L “xào” ma túy “Khay” (Ketamine), để sử dụng. Riêng 02 (Hai) viên ma túy “Kẹo” (Thuốc lắc, loại MDMA) thì K lấy 01 (Một) viên để “cắn” uống $\frac{1}{2}$ viên. Còn lại $\frac{1}{2}$ viên, K đưa cho N sử dụng. Riêng 01 (Một) viên MDMA còn lại, L sử dụng $\frac{1}{2}$ viên rồi đưa $\frac{1}{2}$ viên còn lại cho L sử dụng nhưng L không sử dụng mà bỏ lại trên đĩa cùng với ma túy Ketamine mà L đã “xào” để cho cả nhóm sử dụng. Sau khi L “xào” ma túy Ketamine xong thì L đưa đĩa sứ có chứa Ketamine và $\frac{1}{2}$ viên ma túy thuốc lắc cho lần lượt Nguyễn Hữu K, Nguyễn Duy L, Nguyễn Thị Ngọc N và L để hít ma túy “Khay” (Ketamine) rồi cả nhóm “bay lắc” theo tiếng nhạc tại phòng 205. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy và “bay lắc” thì đến khoảng 02 giờ ngày 29/5/2020 lực lượng Công an thành phố Quảng Ngãi kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ số ma túy “Khay” (Ketamine) và $\frac{1}{2}$ viên “kẹo” (Thuốc lắc, MDMA) còn lại trên đĩa sứ do cả nhóm chưa sử dụng hết, cùng các vật dụng để sử dụng ma túy, loa đèn và một số tang vật có liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Q tiến hành kiểm tra xung quanh còn phát hiện tại các phòng số 203, 204 đều có hệ thống loa, đèn mà theo khai nhận của các bị cáo D và T là đã lắp đặt trước cho khách có nhu cầu thuê phòng để “Bay” nhằm hưởng lợi.

Tại Kết luận giám định số 392/KLGD-PC09, ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) – Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận đối tượng giám định như sau:

+ Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong bì thư số 1 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 0,10 gam.

+ Viên nén kích thước (0,9 x 0,7) cm, màu vàng, không rõ hình dạng (bị khuyết một phần) bên trong bì thư số 2 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; khối lượng: 0,21 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

Tuyên bố: Các bị cáo Thân Quyết T, Tô Hoài D phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, Điều 17, Điều 38, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Thân Quyết T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, Điều 17, Điều 38, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tô Hoài D 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu K, về phần xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/6/2022, bị cáo Tô Hoài D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề.

Ngày 14/6/2022, bị cáo Thân Quyết T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 15/6/2022, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Thân Quyết T, Tô Hoài D và Nguyễn Thị Ngọc N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo Thân Quyết T, Tô Hoài D và Nguyễn Thị Ngọc N phù hợp lời khai, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó,

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Thân Quyết T, Tô Hoài D tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tuy Nên, quá trình điều tra vụ án thể hiện: Nguyễn Hữu K và Nguyễn Duy L đã thống nhất góp chung tiền để đi “bay”, tức là mua ma túy nhằm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và nhảy nhạc mạnh. Sau khi L được K rủ, vì L nói không có tiền nên cả hai thống nhất K là người trả tiền, hết bao Nêu sau này về L có tiền sẽ trả một phần hai trong tổng số tiền chi phí. Sau đó, Nguyễn Hữu K rủ thêm Nguyễn Thị Ngọc N, N đồng ý và chỉ đến địa chỉ nhà nghỉ 36 Hà Huy Tập để làm địa điểm sử dụng ma túy. Nhận phòng và thanh toán xong, N rủ thêm Đinh Thị Kiều L (cả hai đều phục vụ khách sử dụng ma túy), sau đó các đối tượng đến phòng 205. Do chưa có ma túy sử dụng, K bảo N mua 02 (Hai) chাম ma túy “khay” (Ketamine) và 02 (Hai) viên ma túy “Kẹo” thuốc lắc (MDMA) và K là người trực tiếp thanh toán tiền.

Xét về ý thức chủ quan của đối tượng Nguyễn Duy L ngay từ đầu là góp tiền chung với K nhằm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Duy L cùng với Nguyễn Hữu K đã thuê phòng 205 của nhà nghỉ 36 Hà Huy Tập để làm địa điểm sử dụng ma túy, góp tiền mua ma túy cung cấp cho Nêu người cùng sử dụng và thống nhất rủ thêm Nêu khác người sử dụng.

Hành vi của Nguyễn Duy L đủ yếu tố cấu thành tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2022/HS-ST ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại theo thủ tục chung.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Thân Quyết T, Tô Hoài D và Nguyễn Thị Ngọc N do đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nên không xem xét.

Luận cứ bào chữa của Luật sư Lê Hoàng Hiếu cho bị cáo Thân Quyết T: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Thân Quyết T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Tuy Nên trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra triệt phá một vụ án khác tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, có xác nhận của Cơ quan điều tra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo phải chu cấp tiền cho cha

mẹ ở quê, vợ bị cáo còn mang thai. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Luận cứ bào chữa của Luật sư Huỳnh Ngọc Át cho bị cáo Tô Hoài D: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo D về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có cơ sở. Tuy Nền, trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, đã tích cực phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang một vụ đang sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn, là lao động chính trong gia đình và đang phải nuôi con mới hơn 01 tuổi, cha mẹ bị cáo D đã già, thường xuyên đau yếu, khả năng lao động hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình, được UBND phường NN, thị xã ĐP xác nhận. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 cho bị cáo là không phù hợp, xử phạt bị cáo 07 năm tù là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, xử phạt bị cáo Tô Hoài D 24 tháng tù là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo với lý do bị cáo phải một mình nuôi con nhỏ, là lao động chính D nhất trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo Thân Quyết T, Tô Hoài D, Nguyễn Thị Ngọc N: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với kết quả giám định, lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Trong đêm 28/5/2020, bị cáo Thân Quyết T và bị cáo Tô Hoài D đã thỏa thuận thực hiện hành vi chứa chấp việc sử dụng ma túy với hình thức: Bị cáo T là người được ông Khảm (cha vợ) giao quản lý nhà nghỉ 36 Hà Huy Tập thuộc tổ 6, phường NCh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo T và bị cáo D thỏa thuận với nhau, D tự mua và lắp các thiết bị âm thanh, ánh sáng tại 03 phòng 203, 204, 205 ở tầng 02 của nhà nghỉ để cho các đối tượng sử dụng ma túy đến thuê phòng để “Bay” nhằm thu lợi bất chính, tiền cho thuê loa đèn 500.000 đồng, T hưởng lợi 300.000 đồng, D hưởng 200.000 đồng. Vào khoảng 01 giờ ngày 29/5/2020, bị cáo Thân Quyết T và bị cáo Tô Hoài D đã cho Nguyễn Hữu K, Nguyễn Duy L, Nguyễn Thị Ngọc N (N được K rủ) và Đinh Thị Kiều L (L được N rủ) thuê phòng 205 tại nhà nghỉ 36 Hà Huy Tập kèm theo các thiết bị loa đèn để “Bay” với giá 1.700.000 đồng, trong đó, tiền thuê loa đèn là 500.000 đồng. Do chưa có ma túy, K bảo N mua ma túy cho cả nhóm sử dụng với số lượng 02 (Hai) chাম ma túy “khay” (Ketamine) và 02 (Hai) viên ma túy

“Kẹo” thuốc lắc (MDMA) với giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). K là người trực tiếp chuyển khoản trả tiền thuê phòng, loa đèn và trả tiền mua ma túy.

Quá trình kiểm tra, bắt quả tang, và thu giữ số ma túy còn lại tại phòng 205 gồm 0,1 gam ma túy “khay” loại Ketamine; 0,21 gam ma túy “kẹo” loại MDMA.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Thân Quyết T, Tô Hoài D về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Hữu K, Nguyễn Thị Ngọc N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Nguyễn Duy L khai nhận:

Tại Bản tự khai ngày 03/6/2020 (bút lục số 492), Nguyễn Duy L khai: “Khoảng 18 giờ ngày 28/5/2020, tôi nhậu cùng K và một số người khác ở Châu Ổ, thì đến 23 giờ đêm, trong người đã có men bia rượu. K rủ tôi vào nhà nghỉ 36 Hà Huy Tập để bay. Tôi không biết “bay” là gì, vì tò mò và đã có men bia rượu nên tôi đồng ý đi. Khi vào phòng, ban đầu tôi mệt quá nên lấy mền trải xuống sàn nằm ngủ sau đó thấy có gái (N, sau này mới biết) đưa một bịch màu trắng, tôi biết là ma túy. Sau đó, cô gái đưa tôi nhai ½ viên kẹo, tôi mê man ngủ cho đến khi Công an bắt”. Biên bản hỏi cung ngày 03/6/2020 (bút lục số 501), L khai: “Tôi nhậu với K và một số người khác lúc 18 giờ đến 23 giờ thì K rủ vào Quảng Ngãi “Bay”. Vì trong người có men bia và tò mò nên tôi đồng ý đi. Do lần đầu tiên sử dụng ma túy nên tôi có biểu hiện sốc, tôi nằm ngủ và không biết gì cho đến khi công an bắt”. Cuối bản hỏi cung L ghi: “Tôi không thống nhất với K góp tiền mua ma túy với K”. Tuy Nên, tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2020 (Bút lục số 495), Nguyễn Duy L khai: “Tôi và K thống nhất đi bay hết bao Nêu K trả tiền, sau này về tôi có tiền sẽ góp một nửa trong tổng số tiền chi phí”. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/7/2020 (bút lục số 497 – 499), L khai nhận: “Việc đi bay là phải có đông người và phải 02 người trở lên thì mới vui”; “Nếu K không đồng ý tôi nợ tiền thì tôi sẽ không đi bay, tôi nghĩ K sẽ không đi”.

Tại bản tự khai ngày 16/6/2020 (bút lục số 353), Nguyễn Hữu K khai: “Sau khi nhậu xong, tôi rủ L vào Quảng Ngãi bay thì L đồng ý. Quá trình đi trên xe taxi L nói không có tiền, tôi nói tôi có tiền sẽ chi ra, mai một có tiền anh đưa lại”. Bản tự khai ngày 29/7/2020 (bút lục số 354) K khai: “Tôi rủ, L nói không có tiền, tôi nói cứ đi chơi tôi có tiền. Anh L hứa khi có tiền sẽ góp một nửa. Nếu L không đồng ý góp tiền, tôi sẽ không đi, về nhà ngủ. Trước khi đến nhà nghỉ thì thống nhất sau này L góp một nửa”. Tại Biên bản hỏi cung ngày 17/9/2020 (bút lục số 368) K khai: “Trên xe đi vào Quảng Ngãi, tôi hỏi L có tiền không, tôi nói cứ chơi, sau này có tiền sẽ trả một nửa thì L nói ừ”. Tại Biên bản phiên tòa lần 1

ngày 29/12/2021 (bút lục số 948, trả hồ sơ điều tra bổ sung), K khai: “Tôi 28/5, bị cáo nhậu với một số người, sau đó rủ L vào Quảng Ngãi đi bay thì L đồng ý. L đi bay, L nói không có tiền nên bị cáo nói bị cáo cho mượn tiền, L đồng ý. Đến nay, L vẫn chưa trả tiền”.

Biên bản đối chất ngày 29/6/2020 giữa Nguyễn Hữu K và Nguyễn Duy L (bút lục số 222 – 224), L và K đều khai: “Tôi và L là bạn bè quen biết ngoài xã hội”; K khai: “tiền mua ma túy, thuê phòng, loa đèn đều do tôi trả. Khi tôi rủ L đi vào thành phố Quảng Ngãi bay lắc thì L đồng ý, tôi hỏi L có tiền không? L nói không có tiền. Tôi nói với L là tôi có tiền đây, vào Quảng Ngãi thuê phòng bay xong hết bao Nêu tôi thanh toán, sau này anh L có tiền gửi lại cho em thì anh L trả lời: Ừ”. Rồi tôi gọi cho N và gọi taxi để vào Quảng Ngãi. Khi vào nhà nghỉ Hà Huy Tập thì thuê phòng 205, L đưa chứng minh nhân dân cho nhà nghỉ để thuê phòng. Tiền thuê phòng, mua ma túy, tiền bồi dưỡng cho L và N thì tôi nói để tôi trả tiền (vì L không có tiền). Sau này, lúc nào L có tiền thì trả lại. Vì lúc đi chưa biết chi phí là bao Nêu mà tôi tự nghĩ là nếu anh L có Nêu tiền thì sẽ trả một nửa. Còn nếu anh L có ít thì gửi lại ít trong tổng số tiền chi phí và không nói cụ thể bao Nêu”. L thừa nhận K khai như trên là hoàn toàn đúng và khai “tôi nghĩ sau này có tiền sẽ trả một nửa cho K”.

Lời khai của đối tượng Nguyễn Duy L thống nhất với lời khai của Nguyễn Hữu K, thể hiện ý thức chủ quan của đối tượng ngay từ đầu đã thống nhất cùng góp chung tiền nhằm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, sẽ rủ rê thêm người để cùng đi mới vui, do đó, K đã rủ thêm N và N đồng ý. Mặc dù K là người trực tiếp trả tiền thuê phòng, loa đèn, là người bảo N liên hệ mua ma túy để cả nhóm sử dụng chung và trực tiếp trả tiền ma túy, nhưng K và L thống nhất L sẽ góp trả lại K một nửa trên tổng chi phí. Nguyễn Duy L là người đưa chứng minh nhân dân để thuê nhà nghỉ. Như vậy, Nguyễn Duy L cùng với Nguyễn Hữu K đã cùng thuê phòng 205 của nhà nghỉ 36 Hà Huy Tập để làm địa điểm sử dụng ma túy, góp tiền mua ma túy cung cấp cho Nêu người cùng sử dụng và thống nhất rủ thêm Nêu khác người sử dụng. Như vậy, hành vi của đối tượng Nguyễn Duy L có dấu hiệu đã đồng phạm với Nguyễn Hữu K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

[3] Xét thấy có căn cứ cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt người phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại theo thủ tục chung.

[4] Do hủy bản án hình sự sơ thẩm nên nội dung kháng cáo của các bị cáo Thân Quyết T, Tô Hoài D, Nguyễn Thị Ngọc N không được Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2022/HS-ST ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Giang Nguyễn Văn Năm

Trần Thị Bé

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- THA dân sự thành phố Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé

